

Số: 911/TTTP- VP  
V/v niêm yết công khai  
Danh mục và Bộ thủ tục hành chính  
lĩnh vực giải quyết khiếu nại

Hải Phòng, ngày 08 tháng 9 năm 2021

Kính gửi:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Thủ trưởng các sở, ban ngành.

Thực hiện Quyết định số 424/QĐ-TTTP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ, Quyết định số 2456/QĐ-CT ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Thanh tra thành phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các sở, ban ngành thực hiện như sau:

1. Niêm yết công khai toàn bộ nội dung, danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giải quyết khiếu nại được quy định tại Quyết định số 424/QĐ-TTTP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ, Quyết định số 2456/QĐ-CT ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố tại nơi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị.

2. Công khai các thủ tục hành chính lĩnh vực giải quyết khiếu nại tại các quyết định nêu trên bằng các hình thức khác như: Công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị, công khai trên bảng điện tử, đóng quyển đặt tại nơi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị.

3. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện gửi Bộ thủ tục hành chính lĩnh vực giải quyết khiếu nại về Ủy ban nhân dân các xã, phường để công khai theo quy định.

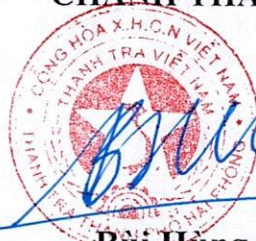
*(Gửi kèm Quyết định số 424/QĐ-TTTP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ, Quyết định số 2456/QĐ-CT ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng).*

Thanh tra thành phố kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các sở, ban ngành quan tâm, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CTT, PCTT;
- Các phòng Nghiệp vụ;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

**CHÁNH THANH TRA**



**Bùi Hùng Thiện**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2456 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 30 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế  
trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước  
của ngành thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19 tháng 10 năm  
2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng  
6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP  
ngày 14 tháng 5 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên  
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm  
2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục  
hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 ngày 4 tháng 2018 về thực hiện cơ chế một  
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ:  
số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm  
soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05 tháng 12 năm 2018 của  
hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTCT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của  
Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong  
lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố tại Tờ trình số 07/TTr-TTTP  
ngày 19 tháng 8 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính  
được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà  
nước của ngành thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

*a*

**Điều 2.** Giao Chánh Thanh tra thành phố tổ chức thực hiện việc công khai Danh mục và nội dung chi tiết thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.

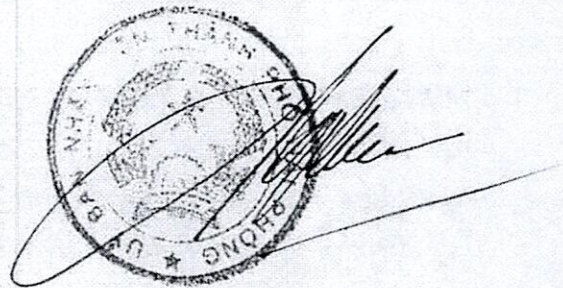
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại quy định tại Quyết định số 1458/QĐ-CT ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, quận; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Đài PTTH HP, Báo HP,
- Chuyên trang ANHP;
- Công TTĐTTP;
- Phòng: KSTTHC, NC&KTGS, BTCĐ TP;
- CV: KSTTHC;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**

## DANH MỤC

### Thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(ban hành kèm theo Quyết định số: 2456 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

| T<br>T | Tên<br>TTHC<br>được<br>thay<br>thế                                      | Tên<br>thủ<br>tục<br>hành<br>chính                                      | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm<br>thực hiện                                    | Phí,<br>lệ phí | Cách thức<br>thực hiện<br>ngoài nộp hồ<br>sơ, nhận kết<br>quả trực tiếp |                                        | Căn cứ<br>pháp lý                                                                                     |
|--------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|        |                                                                         |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                          |                | Dịch<br>vụ<br>công<br>trực<br>tuyến<br>mức độ<br>3, 4                   | Dịch<br>vụ bưu<br>chính<br>công<br>ích |                                                                                                       |
| I      | Giải quyết khiếu nại lần đầu                                            |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                          |                |                                                                         |                                        |                                                                                                       |
| 1      | Thủ<br>tục giải<br>quyết<br>khiếu<br>nại lần<br>đầu tại<br>thành<br>phố | Thủ<br>tục giải<br>quyết<br>khiếu<br>nại lần<br>đầu tại<br>thành<br>phố | <p>Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011:</p> <p>Thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> | Ủy ban nhân dân thành phố; các Sở, ngành và tương đương. | Không          | Không                                                                   | Không                                  | <p>- Luật Khiếu nại năm 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020;</p> |

| T<br>T | Tên<br>TTHC<br>được<br>thay<br>thế                                     | Tên<br>thủ<br>tục<br>hành<br>chính                                     | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm<br>thực hiện              | Phí,<br>lệ phí | Cách thức<br>thực hiện<br>ngoài nộp hồ<br>sơ, nhận kết<br>quả trực tiếp |                                        | Căn cứ<br>pháp lý                                                                                     |
|--------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|        |                                                                        |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                    |                | Dịch<br>vụ<br>công<br>trực<br>tuyến<br>mức độ<br>3, 4                   | Dịch<br>vụ bưu<br>chính<br>công<br>ích |                                                                                                       |
| 2      | Thủ<br>tục giải<br>quyết<br>kiếu<br>nại lần<br>đầu tại<br>cấp<br>huyện | Thủ<br>tục giải<br>quyết<br>kiếu<br>nại lần<br>đầu tại<br>cấp<br>huyện | <p>Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011:</p> <p>Thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> | Ủy ban<br>nhân<br>dân cấp<br>huyện | Không          | Không                                                                   | Không                                  | <p>- Luật Khiếu nại năm 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020;</p> |
| 3      | Thủ<br>tục giải<br>quyết<br>kiếu<br>nại lần<br>đầu tại<br>cấp xã       | Thủ<br>tục giải<br>quyết<br>kiếu<br>nại lần<br>đầu tại<br>cấp xã       | <p>Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011:</p> <p>Thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không</p>                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ủy ban<br>nhân<br>dân cấp<br>xã    | Không          | Không                                                                   | Không                                  | <p>- Luật Khiếu nại năm 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020.</p> |

| T<br>T                                 | Tên<br>TTHC<br>được<br>thay<br>thế                                      | Tên<br>thủ<br>tục<br>hành<br>chính                                      | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm<br>thực hiện                                                                | Phí,<br>lệ phí | Cách thức<br>thực hiện<br>ngoài nộp hồ<br>sơ, nhận kết<br>quả trực tiếp |                                           | Căn cứ<br>pháp lý                                                                              |
|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                        |                                                                         |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                      |                | Dịch<br>vụ<br>công<br>trực<br>tuyến<br>mức độ<br>3, 4                   | Dịch<br>vụ<br>bưu<br>chính<br>công<br>ích |                                                                                                |
|                                        |                                                                         |                                                                         | <p>quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý</p>                                                                           |                                                                                      |                |                                                                         |                                           |                                                                                                |
| <b>II Giải quyết khiếu nại lần hai</b> |                                                                         |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                      |                |                                                                         |                                           |                                                                                                |
| 4                                      | Thủ<br>tục giải<br>quyết<br>khiếu<br>nại lần<br>hai tại<br>thành<br>phố | Thủ<br>tục giải<br>quyết<br>khiếu<br>nại lần<br>hai tại<br>thành<br>phố | <p>Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011</p> <p>Thời gian giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý.</p> <p>Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày</p> | Ủy ban<br>nhân<br>dân<br>thành<br>phố,<br>Giám<br>đốc Sở<br>và cấp<br>tương<br>đương | Không          | Không                                                                   | Không                                     | <p>Luật Khiếu nại năm 2011;<br/>Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020;</p> |

| T<br>T | Tên<br>TTHC<br>được<br>thay<br>thế                                      | Tên<br>thủ<br>tục<br>hành<br>chính                                      | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm<br>thực hiện              | Phí,<br>lệ phí | Cách thức<br>thực hiện<br>ngoài nộp hồ<br>sơ, nhận kết<br>quả trực tiếp |                                        | Căn cứ<br>pháp lý                                                                                      |
|--------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|        |                                                                         |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                    |                | Dịch<br>vụ<br>công<br>trục<br>tuyển<br>mức độ<br>3, 4                   | Dịch<br>vụ bưu<br>chính<br>công<br>ích |                                                                                                        |
|        |                                                                         |                                                                         | thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                    |                |                                                                         |                                        |                                                                                                        |
| 5      | Thủ<br>tục giải<br>quyết<br>khiếu<br>nại lần<br>hai tại<br>cấp<br>huyện | Thủ<br>tục giải<br>quyết<br>khiếu<br>nại lần<br>hai tại<br>cấp<br>huyện | <p>Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011</p> <p>Thời gian giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý.</p> <p>Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> | Ủy ban<br>nhân<br>dân cấp<br>huyện | Không          | Không                                                                   | Không                                  | <p>- Luật Khiếu nại năm 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020/.</p> |